

Bản án số: 01/2024/LĐ-PT

Ngày 19-3-2024

V/v Đơn phương chấm dứt Hợp
đồng lao động, tiền lương và trợ
cấp chấm dứt Hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 01/2024/TLPT-LĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, tiền lương và trợ cấp chấm dứt Hợp đồng lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 125/2023/QĐ-PT ngày 02-01-2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐ-PT ngày 08-01-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị K: Chị Phùng Thị Huyền T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ A Khu G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: B N, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội, (theo giấy uỷ quyền ngày 23-11-2022). (Tại phiên tòa có mặt chị Phùng Thị

Huyền T).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị K: Luật sư Hoàng Vĩnh T1; Luật sư Nguyễn Văn T2; Luật sư Phạm Thế H1; Luật sư Lê Thu H2 – đều thuộc Công ty L1. Tại phiên tòa có mặt Luật sư Lê Thu H2.

- Bị đơn: Trường Cao đẳng C; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc T3 – Chức vụ: Hiệu trưởng. địa chỉ trụ sở: Số F đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T3: Bà Vũ Thị Thanh H3, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Số A P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; ông Trần Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số A G, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; ông Hoàng Mai S, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số D T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Phạm Thị K và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Phạm Thị K được Trường Cao đẳng C ký hợp đồng lao động số 397 thời hạn 12 tháng kể từ ngày 20-10-2008 đến 19-10-2009; ngày 24-11-2009 Hiệu trưởng trường Cao đẳng N ban hành quyết định số 693/QĐ-CĐNKTKT ngày 24-11-2009 về việc bổ nhiệm chị Phạm Thị K vào ngạch giáo viên trung học, được hưởng hệ số lương của bậc giáo viên trung học bậc 01, hệ số 2,34 từ ngày 01-11-2009. Trong quá trình công tác chị K đều được nâng lương thường xuyên và tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo. Lần nâng lương gần nhất là năm 2018. Chế độ bảo hiểm của chị K được nhà trường trích đóng hàng tháng. Từ tháng 4-2016 chị K nhận được Quyết định số 149 của trường về việc cử giáo viên đi đào tạo văn bằng 2 Cao đẳng nghề chính quy nghề may thời trang. Tháng 10-2017 chị K tốt nghiệp lớp may thời trang hệ Cao đẳng.

Cụ thể: Quá trình công tác, lương và phụ cấp của chị Phạm Thị K như sau:

- Từ tháng 11-2009 đến hết tháng 10-2012 hưởng bậc 1, hệ số 2,34; từ tháng 11-2012 đến hết tháng 10-2015 hưởng bậc 2, hệ số 2,67; từ tháng 11-2015 đến hết tháng 10-2018 hưởng bậc 3, hệ số 3,00; từ ngày 01-11-2018 cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động hưởng bậc 4, hệ số 3,33.

- Về phụ cấp thâm niên nhà giáo: Từ tháng 11-2014 đến hết tháng 10-2015 hưởng 5%; từ tháng 11-2015 đến hết tháng 10-2016 hưởng 6%; từ tháng 11-2016 đến hết tháng 10-2017 hưởng 7%; từ tháng 11-2017 đến hết tháng 10-2018 hưởng 8%; từ tháng 11-2018 đến hết tháng 10-2019 hưởng 8%; từ tháng

11-2019 đến hết tháng 10-2020 hưởng 8%; từ tháng 11-2020 đến tháng 4-2021 hưởng 8%.

Đến ngày 26-4-2021 thì trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định đã ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc số 124/QĐ-CĐCNĐM về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với chị K. Khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2021 chị K đã nhận được quyết định này và quyết định số 109 về chi trả tiền trợ cấp của nhà trường. Trước thời điểm chị K nhận được Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc trên thì chị K không biết, cũng không nhận được bất kỳ thông báo gì của nhà trường về chủ trương chấm dứt hợp đồng lao động và chị K vẫn đi làm bình thường theo sự phân công của nhà trường mà không nghỉ buổi nào. Trước khi nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động chị K không tham gia buổi họp nào của khoa, của trường bàn về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo chủ trương của tập đoàn D1. Sở dĩ chị K biết được trường chấm dứt hợp đồng làm việc với chị K theo chế độ tinh giản biên chế vì chị K nhận được bảng kê chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc đối với viên chức trong đó có ghi số tháng hưởng lương hỗ trợ thôi việc theo chế độ tinh giản biên chế là 3 tháng lương, tương ứng với số tiền 16.075.908 đồng. Số tiền này chị K chưa nhận được từ nhà trường và tại buổi hòa giải ngày 22-11-2021 giữa nhà trường và tập thể người lao động thì chị K mới biết được việc nhà trường tinh giản biên chế với chị K. Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của T4 là trái quy định pháp luật bởi lẽ:

Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị K không tuân thủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình làm việc chị K đã nhận được lương, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định pháp luật đầy đủ từ khi ký hợp đồng lao động đến hết tháng 9-2014. Tuy nhiên từ ngày 01-10-2014 cho đến nay chị K chưa nhận được lương và các khoản phụ cấp theo quy định pháp luật. Trong suốt quá trình làm việc tại trường thì trường trả lương cho chị K bằng hình thức trả lương qua thẻ ATM của Ngân hàng TMCP C1 (V). Số tài khoản thẻ ATM nhận lương của chị K là 104004743377 tại Ngân hàng V. Bản kê chi tiết yêu cầu thanh toán tiền lương nộp cho Tòa án là do chị K tự tính toán dựa trên cơ sở của Hợp đồng lao động, dựa trên hệ số lương, mức lương cơ bản theo quy định pháp luật.

Trường Cao đẳng C đã thực hiện hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định 108 ngày 20-11-2014 của Chính Phủ thì Trường C. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Toà án hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chị K mà trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định ban hành trái pháp luật.

Buộc Trường Cao đẳng C phải thực hiện lại quy trình tinh giảm biên chế đúng theo quy trình, thủ tục quy định về việc tinh giảm biên chế trong đơn vị sự nghiệp công.

- Không đề nghị trường Cao đẳng C thanh toán chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc, mà đề nghị buộc trường Cao đẳng C có trách nhiệm chi trả các khoản tiền trợ cấp theo chính sách tinh giảm biên chế cho chị K theo Nghị định 108/NĐ-CP ngày 20-11-2014 là 121.710.792 đồng. Trong đó bao gồm:

+ Tiền trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng 6.284.489 đồng/tháng (thời điểm cuối cùng còn làm việc là tháng 4-2021) (bao gồm: L cơ sở là 1.150.000 đồng, hệ số 3,33, phụ cấp thâm niên nghề là 8%, phụ cấp ưu đãi nhà giáo trực tiếp giảng dạy trong cơ sở G là 30%) là $(6.284.489 \text{ đồng/tháng} \times 3 \text{ tháng}) = 18.853.467 \text{ đồng}$.

+ Tiền trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội, thời gian đóng bảo hiểm của chị K tính từ tháng 11-2008 đến tháng 4-2021 là 12 năm 6 tháng, tương đương tính là (tiền lương trung bình là 60 tháng là 5.485.724 đồng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là 12 năm 6 tháng) là $(1,5 \text{ tháng} \times 5.485.724 \text{ đồng} \times 12,5) = 102.857.325 \text{ đồng}$.

Chị Phạm Thị K không yêu cầu Trường Cao đẳng C nhận trở lại làm việc.

- Buộc Trường Cao đẳng C trả số tiền lương còn thiếu và các khoản phụ cấp còn nợ từ ngày 01-10-2014 đến 30-4-2021 là 404.340.602 đồng.

- Yêu cầu Trường Cao đẳng Công nghiệp D - May N bồi thường cho chị K do đã thực hiện hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật gồm các khoản như sau:

+ Phải trả thêm cho chị K 6 tháng tiền lương tương ứng với số tiền là $6.284.489 \text{ đồng/tháng} \times 6 \text{ tháng} = 37.706.934 \text{ đồng}$.

+ Phải trả tiền lương cho những ngày chị K không được làm việc từ ngày 04-5-2021 đến ngày 25-9-2023 (ngày xét xử) là 2 năm 4 tháng, gồm: Lương cơ sở là 1.490.000 đồng x hệ số lương là 3,33 + 8% phụ cấp thâm niên + 30% phụ cấp giảng dạy – 10,5% số tiền bảo hiểm phải đóng = $6.284.489 \text{ đồng/tháng} \times 28 \text{ tháng} = 175.965.692 \text{ đồng}$.

Không yêu cầu Trường Cao đẳng C đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị K trong những ngày chị K không được làm việc, vì chị K đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 1173/QĐ-BHXH ngày 15-12-2022 của Giám đốc Bảo hiểm Xã hội huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Rút yêu cầu buộc Trường Cao đẳng C có nghĩa vụ bồi thường chi phí tố tụng, bao gồm phí thuê luật sư, photocopy, chứng thực tài liệu và chi phí đi lại là 10.000.000 đồng.

- Rút yêu cầu Trường Cao đẳng C phải xin lỗi công khai bằng văn bản, đăng ba kỳ liên tục trên trang điện tử và báo giấy của báo L2 về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

2. Tại bản tự khai ngày 10-01-2023, biên bản lấy lời khai ngày 17-7-2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của Trường Cao đẳng C là ông Nguyễn Khắc T3 và người đại diện theo ủy quyền của ông T3 là ông Trần Văn P, ông Hoàng Mai S và bà Vũ Thị Thanh H3 trình bày:

Về tư cách pháp lý: Trường Cao đẳng C tiền thân là T4 Công nhân kỹ thuật trực thuộc nhà máy D2 được thành lập theo Quyết định số 934/BCNN ngày 25-7-1968 của Bộ C2 nhẹ. Ngày 16-9-1996 được đổi tên thành Trường C trực thuộc Tổng công ty D3 theo Quyết định số 2552/QĐ-TCCB của Bộ C2 nhẹ. Ngày 16-03-1998 được đổi tên thành Trường C trực thuộc Tổng công ty D3 theo quyết định số 17/1998/QĐ-BCN của Bộ C2. Năm 2003, trường nâng cấp thành Trường T5 dệt may trực thuộc Tổng công ty D3 theo Quyết định số 252/2003/QĐ-BCN ngày 31-12-2003 của Bộ C2. Đến năm 2007 trường nâng cấp thành Trường cao đẳng C thuộc Tập đoàn D1 theo Quyết định số 612/QĐ-BLĐTBXH ngày 11-5-2007 của Bộ L3. Ngày 09-4-2009 trường được đổi tên thành Trường cao đẳng N thuộc Tập đoàn D1 theo Quyết định số 455/QĐ-BLĐTBXH của Bộ L3. Ngày 07-02-2017 trường được đổi tên thành Trường cao đẳng C theo Quyết định số 133/QĐ-LĐTBXH của Bộ L3.

Ngày 06-5-2014 Tập đoàn D1 được phê duyệt phương án cổ phần hóa theo Quyết định số 646/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ sở hữu nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ. Theo phương án cổ phần hóa, giá trị các đơn vị sự nghiệp thuộc phần vốn nhà nước; tập đoàn tiếp tục hưởng các cơ chế tài chính đối với các trường đào tạo trong ngành dệt may theo Thông tư số 32/2010/TT-BTC ngày 09-3-2010 của Bộ T6 về thực hiện “Chiến lược phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”. Theo văn bản số 3993/VPCP-ĐMDN ngày 01-06-2015 về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Vinatex thì Chính phủ tạm giao cho Tập đoàn D1 quản lý vốn, tài sản, nhân sự của 07 đơn vị sự nghiệp thuộc tập đoàn T7.

Về tài chính: Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020 Trường cao đẳng C được thụ hưởng một phần nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ “để tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức thực hiện đào tạo” theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực dệt may Việt Nam của Thông tư số 32/2010/TT-BTC ngày 09-03-2010 của Bộ T6. Nguồn kinh phí chỉ hỗ trợ cho 03 ngành là: Dệt may; thiết kế thời trang; dệt nhuộm, trên tổng số 12 ngành nghề mà trường cao đẳng C tuyển sinh và đào tạo trong giai đoạn từ 2010-2020. Từ năm 2021, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực dệt may, trường cao

đảng C thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định theo Quyết định số 473/QĐ-TTg ngày 29-03-2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Về tiền lương: Theo Quyết định tiếp nhận và phân công cán bộ số 1023/2008/QĐ-CĐNCNDM ngày 19-10-2008 và Quyết định bổ nhiệm viên chức vào ngạch giáo viên trung học của hiệu trưởng Trường Cao đẳng N và nay là Trường Cao đẳng C thì chị Phạm Thị K được tuyển dụng vào ngạch giáo viên trung học mã số A1-15.113, trình độ chuyên môn: giáo viên bậc 01, hệ số 2,34. Từ khi tuyển dụng chị K hưởng lương theo bậc lương, đồng thời còn được hưởng phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo. Định kỳ 3 năm một lần, chị K đều có quyết định tăng lương theo từng bậc, với hệ số lương tương ứng. Tiền đóng bảo hiểm xã hội của chị K được trường Cao đẳng C đóng hàng tháng theo ngạch, bậc lương. Từ tháng 11-2008 đến nay, các cán bộ, viên chức nói chung của trường Cao đẳng C và chị Phạm Thị K nói riêng được hưởng lương theo cơ chế “Khoán công việc, tự chủ một phần lương”. Tiền lương được tính theo công thức sau: Lương thực lĩnh = {(L cơ bản x hệ số lương theo bậc) – số tiền bảo hiểm phải đóng} : 22 ngày công X số ngày công thực tế (các ngày mà giáo viên có giờ dạy thực tế).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo và chủ trương của Tập đoàn D1 theo Công văn số 1052/TĐDMVN-QLNNL ngày 11-12-2018 về công tác cán bộ và tái cơ cấu tổ chức bộ máy trường Cao đẳng C; Công văn số 31/TĐDMVN-QLNNL ngày 10-01-2020 của Tập đoàn D1 về việc xây dựng kế hoạch hoạt động của trường Cao đẳng C; căn cứ số lượng ngành nghề đào tạo, số lượng chỉ tiêu được giao của T8; số lượng học sinh, sinh viên thực tế đang đào tạo tại trường và các đơn vị liên kết; dự kiến quy mô tuyển sinh và đào tạo trong giai đoạn năm tiếp theo; tình hình thực tế về nguồn tài chính, công tác tuyển sinh và đào tạo, các nhiệm vụ khác được cấp trên giao; trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định đã ban hành Nghị quyết số 146/NQ-HĐT ngày 03-6-2020 của Hội đồng trường về việc xác định số lượng nhân lực cần sử dụng và số lượng nhân lực dôi dư tại các đơn vị trực thuộc trường; Nghị quyết số 02/NQ-ĐUCĐ ngày 23-6-2020 của Đảng uỷ trường về việc xác định số lượng nhân lực cần sử dụng và số lượng nhân lực dôi dư tại các đơn vị trực thuộc; Quyết định số 175/QĐ-CĐNCNDM ngày 01-7-2020 của hiệu trưởng nhà trường về việc xác định số lượng nhân lực cần sử dụng và số lượng nhân lực dôi dư tại các đơn vị trực thuộc.

* Để xác định số viên chức, lao động dôi dư, trường Cao đẳng C đã triển khai quy trình như sau:

1. Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách và Bộ T9 đánh giá, chấm điểm xác định nhân lực định biên và nhân lực dôi dư;

2. Triển khai đánh giá, chấm điểm xác định nhân lực định biên và nhân lực dôi dư;

3. Đảng uỷ và Hội đồng trường họp thảo luận và thống nhất danh sách viên chức dôi dư thực hiện chấm dứt hợp đồng làm việc, thông báo kết quả đến các chi bộ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể để thông báo và phổ biến cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong toàn trường. Sau khi thực hiện quy trình xác định số lao động dôi dư, căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25-09-2020 của Chính phủ và Luật viên chức số 58/2010/QH12, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng C Quyết định số 124/QĐ-CĐCNDM ngày 26-4-2021 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc; Quyết định số 125/QĐ-CĐCNDM ngày 26-4-2021 về việc chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc đối với chị Phạm Thị K. Mức trợ cấp thôi việc là 0,5 tháng lương cho mỗi năm công tác là 16.075.908 đồng và hỗ trợ 03 tháng lương hỗ trợ thôi việc là 5.358.636 đồng.

Nhà trường thực hiện việc đơn phương chấm dứt hợp đồng do những lý do khách quan như sau:

Một là trường vẫn thuộc Tập đoàn D1 tạm giao quản lý không có cơ chế chính sách hỗ trợ trường như các trường công lập trực thuộc Chính phủ, Bộ, địa phương.

Hai là thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn D1 giao nhiệm vụ cho trường bằng mọi cách thu hẹp quy mô và giảm biên chế tới mức tối đa có thể để duy trì hoạt động ổn định nhà trường trong lúc đang chờ Chính phủ quyết định ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà trường và đơn vị chủ quản chính thức.

Ba là do cuối năm 2019, năm 2020 và đầu năm 2021 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Chính phủ xiết chặt công tác kiểm soát dịch bệnh, đi lại của toàn xã hội làm ảnh hưởng lớn đến công tác tiếp thị tuyển sinh tới người học và phụ huynh do đó số lượng tuyển sinh, nguồn thu tài chính của T4 mất cân đối thu chi nhà trường buộc phải thu hẹp quy mô hoạt động và giảm biên chế.

Bốn là năm 2021 trở đi T4 thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định theo Quyết định số 473/QĐ-TTg ngày 29-3-2021 của Chính phủ. Nhà trường không được nhà nước cấp ngân sách chi cho hoạt động thường xuyên, không có ngân sách cấp hỗ trợ đào tạo,.. Do đó tình hình trường rất khó khăn không cân đối được thu chi, dôi thừa biên chế so với nhiệm vụ do số lượng học sinh, sinh viên sụt giảm, để ổn định và duy trì hoạt động trường phải sắp xếp tinh gọn bộ máy, nhân sự phù hợp với tình hình thực tế.

Năm là trong bối cảnh từ năm 2014 đến nay công tác tuyển sinh khó khăn, mất cân đối thu chi, nhân lực dôi dư không bố trí được việc làm (lãnh đạo nhà trường đã tìm mọi giải pháp để khắc phục khó khăn, cho giáo viên học tập, bồi

dưỡng để chuyên đổi vị trí việc làm, tạo điều kiện cho CBCNV liên hệ chuyển công tác, làm việc bên ngoài để lo cho đời sống, bố trí Nhà xưởng cho CBCNV có việc làm nhưng giáo viên không có nhu cầu làm việc mới) do tình hình hoạt động của nhà trường bất khả kháng về bố trí việc làm và nguồn kinh phí không đủ chi trả tiền lương, bảo hiểm do đó trường đã thực hiện các bước quy trình giải quyết lao động dôi dư theo quy định của pháp luật.

Trước khi chấm dứt thời việc đối với nguyên đơn, nhà trường đã gặp mặt, giải thích; thông báo thời điểm chấm dứt hợp đồng làm việc (Thông báo số 33/TT-CĐCNDM ngày 11-3-2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng C về việc triệu tập cuộc họp về việc thông báo chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức; Biên bản cuộc họp gặp mặt, trao đổi, đối thoại, thông báo thời điểm nhà trường chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức ngày 15-3-2021). Nhà trường đã thực hiện việc báo trước là hơn 45 ngày, do đó không vi phạm thời hạn báo trước đối với các giáo viên.

Sau khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị Phạm Thị K, nhà trường đã giao cho chị K quyết định thôi việc, chi trả trợ cấp, hỗ trợ thôi việc; hồ sơ viên chức; sổ bảo hiểm xã hội và nhận chế độ chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc của nhà trường chi trả bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của chị K là 3.789.504đ và trả tiền mặt là 17.645.040đ.

Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phạm Thị K. Quan điểm của nhà trường như sau:

- Việc trường Cao đẳng C ra Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc với chị Phạm Thị K và Quyết định số 125/QĐ-CĐCNDM ngày 26-4-2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng C về việc chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc đối với chị Phạm Thị K là dựa trên căn cứ tại điểm b, khoản 1, Điều 57 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25-09-2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 29, Luật viên chức số 58/2010/QH12; căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 39, Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 21-5-2019 của Bộ N1; điểm a, b, d khoản 1, Điều 58 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25-09-2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức để thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc đối với viên chức theo quy định đồng thời hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm kiếm việc làm. Vì vậy, nhà trường không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K về việc đề nghị tuyên bố Quyết định số 124/QĐ-CĐCNDM ngày 26-04-2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng C về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với chị Phạm Thị K là trái luật.

- Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị K buộc trường có trách nhiệm chi trả các khoản tiền trợ cấp mất việc theo chính sách tinh giản biên chế nhà trường

không chấp nhận. Các giáo viên không thuộc trường hợp nghỉ việc theo chính sách tinh giản biên chế mà thuộc trường hợp nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng (áp dụng theo Luật viên chức và Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Điều 39 Nghị định hợp nhất số 03/2019 ngày 21-5-2019 của Bộ N1). Nhà trường là đơn vị sự nghiệp được Chính phủ tạm giao cho Tập đoàn D1 quản lý theo văn bản số 3993/VPCP-ĐMDN ngày 01-06-2015 của Văn phòng C3. Nhà trường không được nhà nước cấp ngân sách bảo đảm chi thường xuyên cũng như đảm bảo một phần chi thường xuyên. Sau khi Tập đoàn D1 đã cổ phần hoá, trường cũng không thuộc phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện áp dụng tại điều 1, Nghị định 108 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế để giải quyết chế độ cho viên chức thôi việc. Để nhà trường được vận dụng Nghị định số 108/2014/NĐ-CP cần phải có đề nghị của Tập đoàn D1 và được sự phê duyệt của các bộ gồm có Bộ N1, Bộ T6, Bộ L3, Bộ C4. Nhà trường không có nguồn kinh phí thường xuyên và không được nhà nước cấp nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Điều 13 Nghị định 108 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31-08-2018 của Chính phủ, Nghị định số 143/NĐ-CP ngày 10-12-2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Nhà trường chỉ là đơn vị trực thuộc doanh nghiệp nhà nước là Tập đoàn D1. Đến năm 2015 do Tập đoàn D1 thì nhà trường chỉ là đơn vị sự nghiệp được Chính phủ tạm giao cho Tập đoàn D1 quản lý. Ngoài ra, các giáo viên không thuộc đối tượng áp dụng cũng như không thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định 108 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế để giải quyết chế độ cho viên chức thôi việc. Các giáo viên là viên chức thuộc doanh nghiệp đã cổ phần hóa không phải là viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo khoản 2 Điều 1 Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

- Đối với yêu cầu buộc trường có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị K do đã thực hiện hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật, ý kiến của nhà trường là yêu cầu này là không có cơ sở và căn cứ pháp lý. Nhà trường đã thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo đúng quy định pháp luật nên không nhất trí với yêu cầu này.

- Đối với yêu cầu buộc trường có trách nhiệm chi trả số tiền lương theo hệ số lương: Do trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, trang trải mọi chi phí nên từ ngày 01-4-2014 đến nay, các cán bộ, viên chức của trường Cao đẳng C được hưởng lương theo cơ chế “Khoán công việc, tự chủ một phần lương”, cơ chế hưởng lương này đã được nhà trường họp bàn và thông qua các khoa, phòng. Trước khi nghỉ việc các giáo viên và chị K đã nhất trí hưởng theo mức lương này. Nay chị K yêu cầu thì thời

hiệu khởi kiện về tiền lương đã hết. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị K và nhà trường không nhận lại chị Phạm Thị K trở lại làm việc.

3. Tại công văn số 215/TDDMVN-QLNNL ngày 105-2023 của Tập đoàn D1 phúc đáp đề nghị của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định như sau:

- Về địa vị pháp lý của trường Cao đẳng C: Trường Cao đẳng C tiền thân là trường Công nhân kỹ thuật trực thuộc nhà máy D2. Từ năm 2003 trường được nâng cấp và giao cho Tập đoàn D1 để thực hiện chiến lược đào tạo nguồn nhân lực dệt may của Chính phủ.

Tại thời điểm cổ phần hóa do cơ chế chính sách về cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp chưa có nên giá trị các đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn quản lý được loại ra không định giá trong giá trị doanh nghiệp của Tập đoàn khi cổ phần hóa. Vì vậy, Chính phủ giao cho Tập đoàn D1 tạm thời quản lý vốn và nhân sự theo văn bản số 3993/VPCP-ĐMDN ngày 01-6-2015 của Văn phòng Chính phủ và Thông báo số 416/TB-BCT ngày 09-12-2015 của Bộ C4 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp. Tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tập đoàn D1 đều thuộc sở hữu nhà nước, độc lập với vốn, tài sản của Tập đoàn; cơ cấu tổ chức và hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập; được các cơ quan nhà nước thành lập và quản lý từ khi thành lập cho đến nay. Hiện tại Bộ C4 đang trình Chính phủ phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp do Tập đoàn tạm quản lý.

- Về thực hiện chế độ đối với giáo viên thôi việc: Để chuẩn bị cho việc chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm thì năm 2015 trước khi Tập đoàn chuyển sang hoạt động theo cơ chế Công ty cổ phần - đã hỗ trợ nhà trường sắp xếp lại lao động với số tiền 5,527 tỷ đồng từ kinh phí của Tập đoàn để giải quyết 80 lao động dôi dư theo Nghị định 108/NĐ-CP sau khi phương án tinh giản biên chế của T4 được chấp thuận của Văn phòng C3 (Văn bản số 8109/VPCP-ĐMDN ngày 07-10-2015 về việc giải quyết lao động dôi dư tại Tập đoàn D1), Bộ N1, Bộ T6, Bộ L3 và đề xuất của Bộ C4.

4. Tại công văn số 2183/BN-TCBC ngày 11-5-2023 của Bộ N1 phúc đáp đề nghị của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định như sau:

Về việc xác định loại hình trường: Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Viên chức năm 2010 và các quyết định thành lập, nâng cấp, đổi tên của Bộ C2 nhẹ nay là Bộ C4, Bộ L3 thì trường Cao đẳng C được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập.

Về việc áp dụng chính sách giải quyết chế độ đối với số lao động dôi dư tại trường Cao đẳng C: Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 1 và khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20-11-2014 của Chính phủ thì chỉ áp dụng đối với các viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, nhà nước tổ chức chính trị xã hội (không có đối tượng là viên chức trong các đơn vị

sự nghiệp thuộc doanh nghiệp). Riêng đối với trường Cao đẳng C trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa Tập đoàn D1, xét đề nghị của Bộ C4 và ý kiến các bộ ngành có liên qua (Tài chính, N, L3), Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho áp dụng qui định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP để giải quyết lao động dôi dư (theo đề án tinh giản biên chế của T4 được Bộ C4 phê duyệt), nguồn kinh phí để giải quyết tinh giản biên chế được trích từ lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ - Tập đoàn D1 trong giai đoạn chuyển đổi thành công ty cổ phần (Văn bản số 8109/VPCP-ĐMDN ngày 07-10-2015 của Văn phòng C3).

Về việc trả lương: Người làm việc tại trường Cao đẳng C nếu được xác định là viên chức theo qui định tại Luật Viên chức thì việc trả lương áp dụng theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14-12-2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

5. Công văn số 478/CNBND-TH ngày 19-6-2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh B cung cấp thông tin về tài khoản: 104004743377, mở ngày 01-12-2008, tại 38298 – C5; họ tên: Phạm Thị K; địa chỉ: G Trường cao đẳng C, sao kê chi tiết từ ngày 01-10-2014 đến ngày 29-9-2021.

6. Công văn số 746/CNBND-TH tháng 9-2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh B cung cấp thông tin về tài khoản 711A18688544 (TK mới 104004743377), mở ngày 01-12-2008, tại 38298 – C5; họ tên: Phạm Thị K và sao kê các khoản ghi có từ ngày 01-01-2014 đến ngày 31-12-2021.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 39, khoản 1, 2 Điều 41, Điều 46; Điều 90; Điều 94; khoản 1 Điều 190 của Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 2, khoản 1, 2 Điều 9, khoản 2 Điều 25 của Luật Viên chức năm 2010

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Điều 1, Điều 6, Điều 10, Điều 12 Nghị định 108/2004/NĐ-CP ngày 20-11-2004 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31-8-2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 108/2004/NĐ-CP ngày 20-11-2004 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; khoản 2 Điều 1 Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 10-12-2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 108/2004/NĐ-CP ngày 20-11-2004 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31-8-2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số

điều của Nghị định 108/2004/NĐ-CP ngày 20-11-2004 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14-12-2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Điều 2, Điều 3 Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04-7-2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động và Điều 26a Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24-10-2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12-01-2015;

Căn cứ Mục 2 Thông tư số 09/2008/TT-BLDTBXH ngày 27-6-2008 của Bộ L3 hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề; điểm b khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT – BGD&ĐT-BNV-BTC ngày Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 184 và điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K đối với Trường Cao đẳng C về “Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; về trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động; tranh chấp về tiền lương”

1. Tuyên bố Quyết định số 124/QĐ-CĐDM ngày 26-4-2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng C về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với chị Phạm Thị K là trái luật.

Hủy Quyết định số 124/QĐ-CĐDM ngày 26-4-2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng C về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với chị Phạm Thị K và Quyết định số 125/QĐ-CĐ-CNDM ngày 26-4-2021 của Hiệu Trưởng Cao đẳng C về việc chi trả trợ cấp và hỗ trợ thôi việc đối với chị Phạm Thị K.

Thời gian chấm dứt Hợp đồng làm việc tại trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định đối với chị Phạm Thị K kể từ ngày 29-9-2023.

2. Buộc trường Cao đẳng C phải chi trả bồi thường cho chị Phạm Thị K theo chính sách tinh giản biên chế số tiền là 103.714.646 đồng (*một trăm không ba triệu bảy trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng*).

3. Buộc trường Cao đẳng C phải bồi thường cho chị Phạm Thị K số tiền lương trong những ngày không được làm việc, kể từ ngày 04-5-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29-9-2023) là 138.443.927 đồng (*một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*).

Buộc trường Cao đẳng C phải bồi thường cho chị Phạm Thị K 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc là 9.591.958 đồng (*chín triệu năm trăm chín mươi một nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*).

4. Buộc chị Phạm Thị K phải hoàn trả số tiền trợ cấp và hỗ trợ thôi việc cho trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định là 21.434.544 đồng (*hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm bốn bốn đồng*).

Tổng số tiền trường Cao đẳng C phải thanh toán cho chị Phạm Thị K là 251.750.531 đồng. Đồi trừ số tiền trợ cấp và hỗ trợ thôi việc chị K đã nhận là 21.434.500 đồng. Trường Cao đẳng C còn phải trả cho chị Phạm Thị K tổng số tiền là: 251.750.531 đồng - 21.434.544 đồng = 230.315.900 đồng (*hai trăm ba mươi triệu ba trăm mười năm nghìn chín trăm đồng*) (đã làm tròn số).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Phạm Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trường Cao đẳng C chưa thanh toán số tiền bồi thường cho chị Phạm Thị K thì hàng tháng trường Cao đẳng C phải trả cho chị Phạm Thị K tiền lãi mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K về yêu cầu trường Cao đẳng C từ tháng 10-2014 đến ngày 30-4-2021.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị K về yêu cầu trường Cao đẳng C có nghĩa vụ bồi thường chi phí tố tụng, bao gồm phí thuê luật sư, photocopy, chứng thực tài liệu và chi phí đi lại và yêu cầu trường Cao đẳng C phải xin lỗi công khai bằng văn bản, đăng ba kỳ liên tục trên trang điện tử và báo giấy của báo L2 về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12-10-2023, chị Phạm Thị K làm đơn kháng cáo với lý do: Sửa một phần bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Nam Định. Đề nghị toà án cấp phúc thẩm buộc trường cao đẳng C giải quyết đồi với khoản tiền lương cơ bản bị đơn chi trả còn thiếu, còn nợ trong khoảng thời gian từ tháng 10-2014 đến hết ngày 3-5-2021 và phán quyết xét hưởng trợ cấp nhà giáo 30% trong phần lương cơ bản.

* Tại phiên tòa phúc thẩm. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày nội dung kháng cáo và bổ sung:

1. Đề nghị HĐXX tính thời hiệu khởi kiện từ thời điểm bị đơn không trả lương cho chị K là không đúng. Thời điểm tính thời hiệu khởi kiện phải là thời điểm được biết quyền, lợi ích bị xâm phạm;

2. Mức lương làm cơ sở chi trả tiền lương và bồi thường phải bao gồm 30% phụ cấp lương đặc thù công việc;

3. Buộc trường cao đẳng C phải trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động 2019;

4. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của bị đơn đã thừa nhận cản trở số tiền bù trừ phí đóng bảo hiểm xã hội những năm trước. Do đó số tiền thực trả cho chị K ít hơn số tiền mà chị K đã ký xác nhận. Tuy nhiên HĐXX sơ thẩm không xem xét, buộc chị K phải trả lại số tiền không nhận là xét xử không khách quan, không toàn diện, không đúng pháp luật.

* Cụ thể, buộc Trường cao đẳng C phải chi trả các khoản tiền sau cho bà K:

- Buộc trường cao đẳng C phải trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động 2019 là 12.568.978 đồng. Lý do: Tại phiên tòa, bị đơn không đồng ý nhận chị K trở lại làm việc. Chị K cũng đồng ý không quay trở lại làm việc. Do đó được xem là trường hợp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng làm việc theo tinh giảm biên chế nên bị đơn có trách nhiệm phải trả ít nhất 2 tháng tiền lương.

- Đề nghị HĐXX tuyên chị K được nhận lại số tiền bị nhà trường cản trở đóng bảo hiểm là 17.645.040 đồng.

- Buộc trường cao đẳng C phải trả tiền lương còn nợ nguyên đơn từ 01-10-2014 đến 30-4-2021 là 79 tháng lương (có bản kê chi tiết) với tổng số tiền là 404.340.610 đồng. Đối trừ với tiền lương đã được nhà trường chi trả qua tài khoản là 120.684.653 đồng. Trường cao đẳng C còn phải trả là 283.655.957 đồng.

- Buộc trường cao đẳng C phải trả tiền phụ cấp nhà giáo 30% trong các phán quyết về khoản tiền trợ cấp theo chính sách tinh giảm biên chế là 36.513.238 đồng.

- Do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc số 124/QĐ-CĐCNDM ngày 26-4-2021 do bị đơn ban hành trái pháp luật nên bị đơn phải chi trả tiền lương từ thời điểm chấm dứt hợp đồng làm việc là 4-5-2021 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày xét xử phúc thẩm

19-3-2024) là 2 năm 10 tháng 15 ngày. Nên số tiền lương phải trả cho nguyên đơn do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật của bị đơn. Tạm tính đến 19-3-2024 là 213.672.626 đồng.

- Chị K được hưởng phụ cấp nhà giáo 30% trong phán quyết về bồi thường 2 tháng tiền lương do thực hiện hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật là 2.977.020 đồng.

Như vậy, tổng số tiền chị K yêu cầu bồi thường như đề nghị ở phần trên là 567.032.859 đồng.

Bởi lẽ: Cấp sơ thẩm tính thời hiệu khởi kiện từ thời điểm bị đơn không trả lương cho chị K là không đúng quy định của pháp luật. Thời điểm để tính thời hiệu khởi kiện là thời điểm chị K được biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại. Tại thời điểm tiến hành hòa giải ngày 22-11-2021 ông T3 khẳng định nhà trường còn nợ lương giáo viên từng thời kỳ nhưng khi chấm dứt hợp đồng làm việc với chị K thì không thực hiện quyết toán tiền lương còn nợ. Thời điểm tính thời hiệu khởi kiện về tiền lương còn nợ đọng được tính từ thời điểm chấm dứt hợp đồng làm việc với chị K là ngày 26-4-2021. Ngày 14-3-2022 chị K nộp đơn khởi kiện là vẫn còn thời hiệu.

Đối với mức lương làm cơ sở chi trả tiền lương và bồi thường phải bao gồm 30% phụ cấp lương đặc thù công việc. Chị K là giáo viên trực tiếp giảng dạy nên lương của chị K phải bao gồm 30% phụ cấp lương nhà giáo là phụ cấp theo chức danh nghề nghiệp đặc thù, thời gian không được hưởng phụ cấp nhà giáo được quy định rõ tại thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC. Lý do bị đơn đưa ra căn cứ tính theo Quy chế đặc thù do bị đơn tự xây dựng là không đúng quy định của luật pháp và bảng chấm công do bị đơn tự tạo lập không đúng thực tế, để xác định chị K không được hưởng 30% phụ cấp nhà giáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho nguyên đơn được hưởng 30% phụ cấp nhà giáo và xác định lại thời hiệu khởi kiện về tranh chấp tiền lương.

Về số tiền cản trừ bảo hiểm: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của bị đơn cũng đã thừa nhận cản trừ số tiền bù trừ phí đóng bảo hiểm xã hội những năm trước. Do đó số tiền thực trả cho chị K ít hơn số tiền mà chị K đã ký xác nhận. Tuy nhiên HĐXX sơ thẩm không xem xét, buộc chị K phải trả lại số tiền không nhận là xét xử không khách quan, không toàn diện, không đúng pháp luật.

Các bên chưa xác lập thời hiệu chấm dứt hợp đồng làm việc và hệ quả của việc người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là phải nhận lại người lao động làm việc. Tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau và chấm dứt hợp đồng lao động nên bị đơn có trách nhiệm trả ít nhất hai tháng tiền lương cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bác đơn kháng cáo của bà Phạm Thị K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Phạm Thị K được làm trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273 BLTTDS nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là trường Cao đẳng C có địa chỉ trụ sở tại số F H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 19-10-2008 chị Phạm Thị K được Trường Cao đẳng C tiếp nhận về làm việc. Đến ngày 26-4-2021 trường Cao đẳng C ra Quyết định số 124/QĐ-CĐCNDM về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với chị Phạm Thị K kể từ ngày 04-5-2021. Ngày 14-3-2022 chị Phạm Thị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu trợ cấp mất việc; về tiền lương; bồi thường do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật; tuyên bố vô hiệu đối với quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc; bồi thường chi phí tố tụng; xin lỗi công khai. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; tranh chấp tiền lương; yêu cầu bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động theo điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

Ông Nguyễn Khắc T3, bà Vũ Thị Thanh H3, ông Trần Văn P, ông Hoàng Mai S, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Khắc T3, bà Vũ Thị Thanh H3, ông Trần Văn P, ông Hoàng Mai S là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị K đề nghị toà án cấp phúc thẩm buộc trường cao đẳng C giải quyết đối với khoản tiền lương cơ bản bị đơn chi trả còn thiếu, còn nợ trong khoảng thời gian từ tháng 10-2014 đến hết ngày 3-5-2021 và phán quyết xét hưởng trợ cấp nhà giáo 30% trong phần lương cơ bản, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[2.1] Về thời hiệu: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc trường Cao đẳng C có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền lương còn nợ từ 01-10-2014 đến ngày 30-4-2021 là 404.340.602 đồng. Thực tế chị K đã được nhà trường trả lương theo quy chế tự chủ của nhà trường từ tháng 10-2014 đến hết tháng 7-2018, từ đó đến khi chấm dứt Hợp đồng lao động tháng 5-2021 không được trả lương. Xét thấy tranh chấp về tiền lương là một quan hệ pháp luật, việc trả lương của nhà trường được thực hiện hàng tháng và liên tục nên cần xác định thời điểm bắt đầu thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp này được tính kể từ thời điểm thực tế được trả lương cuối cùng là tháng 7-2018. Ngày 22-11-2022 chị Phạm Thị K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. (Tính từ ngày cuối cùng được trả lương đến ngày nộp đơn khởi kiện là 4 năm 3 tháng). Vì vậy, căn cứ Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, HĐXX sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện về tiền lương của chị Phạm Thị K đã hết thời hiệu khởi kiện. Do nhà trường có quan điểm yêu cầu áp dụng thời hiệu, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 184 và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ.

[2.2] Về mức phụ cấp ưu đãi 30% nhà giáo: Theo Mục 2 Thông tư 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27-6-2008 tiêu chuẩn giờ giảng của giáo viên trong một năm học chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng là từ 380 giờ đến 450 giờ và Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10-3-2017 quy định quy chế làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp thì định mức giờ giảng của nhà giáo trong một năm học là từ 380 giờ đến 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng. Như vậy, trong giai đoạn 01-4-2014 đến 30-4-2021 thì các giáo viên giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng sẽ có định mức giờ dạy là từ 380 đến 450 giờ chuẩn.

Theo Quyết định số 184/QĐ-CĐNKTKT ngày 07-5-2014 về việc điều chỉnh, bổ sung một số quy định thuộc Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2013 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng N kỹ thuật VINATEX nay là trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định quy định giáo viên trực tiếp giảng dạy đạt 65% số giờ chuẩn định mức trong năm học trở lên thì được chi trả phụ cấp ưu đãi nhà giáo.

Theo thống kê giờ giảng của chị Phạm Thị K và bảng chấm công do trường Cao đẳng Công nghiệp dệt may Nam Định cung cấp thì chị Phạm Thị K đã có giờ giảng dạy trong các năm học như sau: Năm học 2014-2015: 252.5 giờ; năm học 2015-2016: 252.2 giờ; năm học 2016-2017: 0 giờ; năm học 2017-2018: 0 giờ; năm học 2018-2019: 0 giờ; năm học 2019-2020: 0 giờ; năm học 2020-2021: 0 giờ.

Mặc dù, trường Cao đẳng C có quy chế tính tỷ lệ phần trăm các giờ giảng của giáo viên trong năm học để tính phụ cấp ưu đãi nhà giáo nhưng quy chế này không đạt đủ số giờ giảng tối thiểu theo quy định tại Thông tư 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27-6-2008 của Bộ L3 và Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10-3-2017 của Bộ L3 nên không được chấp nhận. Vì vậy, trong năm học từ năm 2014 đến năm 2021 chị Phạm Thị K đều không đạt đủ giờ chuẩn trong một năm học. Vì vậy quyết định đã tuyên Toà án cấp sơ thẩm đối với yêu cầu xét hưởng trợ cấp nhà giáo 30% trong phần lương cơ bản của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo cũng không nộp được tài liệu nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị K đề nghị toà án cấp phúc thẩm buộc trường Cao đẳng C phải trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại khoản 3 điều 42 Bộ luật Lao động 2012 và đề nghị xem xét số tiền chị K phải hoàn trả cho bị đơn cũng như việc hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc số 124/QĐ-CĐCNDM ngày 26-4-2021 do bị đơn ban hành trái pháp luật nên bị đơn phải chi trả tiền lương từ thời điểm chấm dứt hợp đồng làm việc là 4-5-2021 đến ngày nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày xét xử phúc thẩm 19-3-2024) là 2 năm 10 tháng 15 ngày. Xét thấy, yêu cầu kháng cáo bổ sung trên vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu của nguyên đơn nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của chị Phạm Thị K, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do bà Phạm Thị K thuộc trường hợp người lao động khởi kiện đòi tiền lương, trợ cấp mất việc làm..... nên được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Điều 12; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

2. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị K; Giữ nguyên các quyết định của bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Bà Phạm Thị K được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh